

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA  
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025

Chúng tôi là:

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng. Mã chứng khoán: SVH

Website: <http://songvang.info.vn>

Địa chỉ liên lạc: Số 81 Đường Lê Đại, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0988715599

Fax:

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là: 0 %

Lý do: Theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.



| STT | Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh | Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh                                                                                  | Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế) | Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan | Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài | Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có) |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                      | (3)                                                                                                                        | (4)                                                               | (5)                                        | (6)                                                                                                  | (7)                                                   |
| 1   | 0810                                     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác và chế biến mỏ đá (Ngoài thành phố Đà Nẵng)                         | Không quy định                                                    | Không quy định                             | 50%                                                                                                  |                                                       |
| 2   | 2710                                     | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị điện | Không quy định                                                    | Không quy định                             | Không quy định                                                                                       |                                                       |
| 3   | 4659                                     | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện                                    | Không quy định                                                    | Không quy định                             | 100%                                                                                                 |                                                       |
| 4   | 7110                                     | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có                                                                                  | Không                                                             | Không                                      | 50%                                                                                                  |                                                       |

|                                             |                 |                                                                                         |                |                |                |  |
|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|--|
|                                             |                 | liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn xây dựng điện, xây lắp điện                               | quy định       | quy định       |                |  |
| 5                                           | 3319            | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy thủy điện            | Không quy định | Không quy định | Không quy định |  |
| 6                                           | 3512            | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng | Không quy định | Không quy định | 50%            |  |
| 7                                           | 4212            | Xây dựng công trình đường bộ                                                            | Không quy định | Không quy định | Không quy định |  |
| 8                                           | 4221            | Xây dựng công trình điện                                                                | Không quy định | Không quy định | 50%            |  |
| 9                                           | 4222            | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                     | Không quy định | Không quy định | Không quy định |  |
| 10                                          | 4223            | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                      | Không quy định | Không quy định | 50%            |  |
| 11                                          | 4229            | Xây dựng công trình công ích khác                                                       | Không quy định | Không quy định | 100%           |  |
| 12                                          | 4291            | Xây dựng công trình thủy                                                                | Không quy định | Không quy định | 50%            |  |
| 13                                          | 4292            | Xây dựng công trình khai khoáng                                                         | Không quy định | Không quy định | 0%             |  |
| 14                                          | 4293            | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                   | Không quy định | Không quy định | Không quy định |  |
| 15                                          | 4299<br>(Chính) | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                              | Không quy định | Không quy định | 100%           |  |
| 16                                          | 4321            | Lắp đặt hệ thống điện                                                                   | Không quy định | Không quy định | Không quy định |  |
| 17                                          | 3513            | Truyền tải và phân phối điện                                                            | Không quy định | Không quy định | 0%             |  |
| <b>Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 0 %</b> |                 |                                                                                         |                |                |                |  |



Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**Hồ sơ gửi kèm:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400476650, cấp lần đầu ngày 01/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 27/7/2026.
- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Ung Văn Phúc*



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0400476650**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 12 năm 2004*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 19, ngày 27 tháng 07 năm 2026*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG VANG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: S.V.C

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 81 đường Lê Đại, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Điện thoại: 0988 715 599

Số Fax:

Thư điện tử: *thuydienandiem2@gmail.com*

Website: *www.songvang.info.vn*

**3. Vốn điều lệ: 148.206.625.000 đồng.**

*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm lẻ sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 14.820.662

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: ỪNG VĂN PHÚC

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *02/11/1973*

*Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *048073003902*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ liên lạc: *Số 81 đường Lê Đại, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Trần Anh Dũng**

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 07 năm 2026

Số:



70474/26

## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG DOANH NGHIỆP VÀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Đà Nẵng  
Địa chỉ trụ sở: Tầng 6, 7, 8 Tòa nhà Hành chính, 24 Trần Phú, Phường Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236.3821755

Số Fax:

Thư điện tử: [dkkdstc@danang.gov.vn](mailto:dkkdstc@danang.gov.vn)  
[taichinh.danang.gov.vn](http://taichinh.danang.gov.vn)

Website:

### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG

Mã số doanh nghiệp: 0400476650

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác và chế biến mỏ đá (Ngoài Thành phố Đà Nẵng);                         | 0810     |
| 2   | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị điện; | 2710     |
| 3   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện;                                | 4659     |
| 4   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn xây dựng điện, xây lắp điện;                        | 7110     |
| 5   | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác                                                                                           | 3319     |
| 6   | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng                                     | 3512     |
| 7   | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                | 4212     |
| 8   | Xây dựng công trình điện                                                                                                    | 4221     |
| 9   | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                         | 4222     |
| 10  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                          | 4223     |
| 11  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                           | 4229     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 12  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4291                                                         |
| 13  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4292                                                         |
| 14  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4293                                                         |
| 15  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4299(Chính)                                                  |
| 16  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4321                                                         |
| 17  | Truyền tải và phân phối điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3513                                                         |
| 18  | Doanh nghiệp chỉ hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây tác động môi trường tại địa điểm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành đã được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường, khoảng cách bảo vệ vệ sinh theo quy định. Doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và các điều kiện kinh doanh khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Trường hợp có phản ánh, khiếu kiện của người dân địa phương về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường, doanh nghiệp phải chấp hành di dời địa điểm kinh doanh đó theo yêu cầu của cơ quan chức năng | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

### Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): <b>UNG VĂN PHÚC</b><br>Điện thoại: 0903599922                                                              |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: <b>HÀ HUY BÌNH</b><br>Điện thoại: 0988 715599                                              |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Số 81 đường Lê Đại, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam<br>Điện thoại: 0988 715 599<br>Fax: 0236 3 668 705<br>Email: thuydienandiem2@gmail.com |
| 4   | Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>                                                                                                                                            |
| 5   | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12                                                                                                                                     |
| 6   | Tổng số lao động: 99                                                                                                                                                                     |
| 7   | Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>                                                                                                                                              |

17665  
GT  
HÂN  
ĐIỆN  
VÀ  
ĐÀ

# THÔNG TIN ĐỀ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HUỖNG LỢI

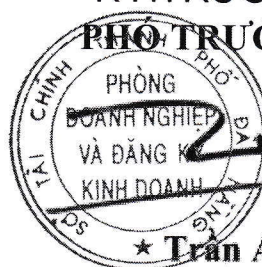
| STT | Tên tổ chức                        | Ngày cấp   | Mã số doanh nghiệp/số QĐ thành lập | Nơi cấp                                                                            | Địa chỉ trụ sở chính                                                             | Tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|------------------------------------|------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC TRUNG SƠN | 10/04/2014 | 0106507713                         | Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội | Tầng 5, Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 86,010                                           |

## Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG. Địa chỉ: Số 81 đường Lê Đại, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

-.....;  
- Lưu: Lê Tấn Đạt.....

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



★ Trần Anh Dũng

